

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục
Chăn nuôi và Thú y vùng miền Bắc trực thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi và Thú y;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng miền Bắc là tổ chức hành chính trực thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y trên cơ sở hợp nhất Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng I và Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng II.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng miền Bắc thực hiện chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y; tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Cục về giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi; thức ăn chăn nuôi; điều kiện cơ sở chăn nuôi; xử lý chất thải chăn nuôi; chăn nuôi động vật khác; thị trường sản phẩm chăn nuôi; phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y; an toàn thực phẩm trong chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật, trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm: Hà Nội, Ninh Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Phú Thọ, Hải Phòng, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên và Tuyên Quang.

3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng miền Bắc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở tại thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế, chính sách về chăn nuôi, thú y, an toàn thực phẩm theo phân công của Cục trưởng; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện theo quy định.

2. Về hoạt động chăn nuôi

a) Tham gia chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi theo phân công của Cục trưởng và quy định pháp luật;

b) Tham gia chỉ đạo thực hiện về cơ cấu vật nuôi; kỹ thuật chăn nuôi; tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất chăn nuôi hằng năm.

3. Về giống vật nuôi và sản phẩm giống vật nuôi

a) Tham gia chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác quản lý giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi theo phân công của Cục trưởng và quy định pháp luật;

b) Tổ chức giám sát, thống kê đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi, cơ sở ấp nở trứng gia cầm theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng giống, sản phẩm giống vật nuôi theo quy định của pháp luật;

d) Tham gia thực hiện kiểm tra, giám sát điều kiện cơ sở khảo nghiệm, kiểm định dòng, giống vật nuôi theo quy định của pháp luật.

4. Về thức ăn chăn nuôi

a) Tham gia chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác quản lý thức ăn chăn nuôi theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật;

b) Tổ chức giám sát, thống kê đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật;

d) Tham gia thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, cơ sở khảo nghiệm, tổ chức đánh giá sự phù hợp thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

5. Về điều kiện cơ sở chăn nuôi, bảo vệ môi trường và xử lý chất thải trong chăn nuôi

a) Tham gia chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác quản lý điều kiện cơ sở chăn nuôi, bảo vệ môi trường và xử lý chất thải trong chăn nuôi theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật;

b) Tổ chức giám sát, thống kê đối với các cơ sở chăn nuôi, cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật;

d) Tham gia thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát điều kiện cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, cơ sở khảo nghiệm, tổ chức đánh giá sự phù hợp sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các cơ quan quản lý môi trường liên quan đánh giá chất lượng môi trường, đề xuất những giải pháp bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong sản xuất chăn nuôi theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật.

6. Về chăn nuôi động vật khác và đối xử nhân đạo với vật nuôi

a) Tham gia chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy định của pháp luật, quy trình chăn nuôi động vật khác, đối xử nhân đạo với vật nuôi, cấp mã số quản lý đối với cơ sở chăn nuôi động vật khác được phép chăn nuôi theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia quản lý nhà nước về chăn nuôi động vật khác và đối xử nhân đạo với vật nuôi theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật.

7. Về phòng, chống dịch bệnh động vật

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh động vật;

b) Tổ chức giám sát, cảnh báo, dự báo, điều tra dịch bệnh; xây dựng cơ sở dữ liệu và lập bản đồ dịch tễ; phân tích nguy cơ, đề xuất các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức lấy mẫu để chẩn đoán, định hướng xét nghiệm, xác định nguyên nhân, tác nhân gây bệnh động vật và tổ chức việc phòng, chống dịch bệnh động vật;

d) Thực hiện giám sát định kỳ các bệnh động vật tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc xây dựng, duy trì vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra các địa phương báo cáo tình hình dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật.

8. Về kiểm dịch động vật (không bao gồm thực hiện kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu dùng làm thực phẩm)

a) Thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam, triệu hồi hoặc bị trả về và động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu mang theo người theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, giám sát việc xử lý các chất thải, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật;

c) Theo dõi, phát hiện, giám sát tình hình dịch bệnh động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam trong phạm vi được phân công theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, giám sát, theo dõi cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh được Cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện việc kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam, triệu hồi hoặc bị trả về đối với động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Về kiểm soát giết mổ động vật

a) Thực hiện kiểm soát giết mổ động vật tại các cơ sở giết mổ động vật xuất khẩu theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc phương tiện, nhà xưởng, dụng cụ bảo quản, chứa đựng, bao gói, xử lý động vật, sản phẩm động vật không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y và xử lý chất thải tại các cơ sở giết mổ động vật xuất khẩu theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác kiểm soát giết mổ động vật tại các địa phương theo quy định của pháp luật.

10. Về kiểm tra vệ sinh thú y

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát yêu cầu vệ sinh thú y đối với nơi cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu theo phân công của Cục trưởng và theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát yêu cầu vệ sinh thú y đối với các cơ sở giết mổ động vật, bảo quản, gia công, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu và các đối tượng khác thuộc diện phải kiểm tra vệ sinh thú y theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định vệ sinh thú y và các biện pháp xử lý động vật, sản phẩm động vật không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra công tác kiểm tra vệ sinh thú y tại các địa phương theo quy định của pháp luật.

11. Về quản lý thuốc thú y (không bao gồm chế phẩm sinh học xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản)

a) Thực hiện kiểm tra điều kiện cơ sở khảo nghiệm thuốc thú y; giám sát hoạt động khảo nghiệm thuốc thú y theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng thuốc thú y trong phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh động vật; phòng chống kháng thuốc trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các loại vắc xin, hóa chất sát trùng được cấp có thẩm quyền xuất cấp hỗ trợ từ nguồn dự trữ quốc gia để phòng, chống dịch bệnh động vật theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện kiểm tra an toàn thực phẩm đối với động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu vào Việt Nam theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật. Thực hiện giám sát, phân tích nguy cơ; truy xuất, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục và xử lý vi phạm, sự cố về an toàn thực phẩm tại vùng quản lý theo phân công của Cục trưởng và quy định của pháp luật.

13. Cấp và thu hồi giấy chứng nhận, xác nhận về lĩnh vực chăn nuôi và thú y, thông báo kết quả xác nhận an toàn thực phẩm nhập khẩu và văn bản kết luận về điều kiện vệ sinh thú y thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

14. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y, cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác về chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

15. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật về chăn nuôi và thú y, an toàn thực phẩm theo quy định.

16. Quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, công chức, viên chức, người lao động thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật và phân công của Cục trưởng.

17. Quản lý tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao, tổ chức quản lý việc thu, sử dụng phí, lệ phí thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y giao.

Điều 3. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng miền Bắc có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng.

2. Chi cục trưởng điều hành hoạt động của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Chi cục; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng trực thuộc Chi cục; trình Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Trạm trực thuộc Chi cục.

3. Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Chi cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tổng hợp.
2. Phòng Chăn nuôi và Thú y.
3. Trạm Chăn nuôi và Thú y Bắc Bộ.
4. Trạm Kiểm dịch động vật cảng Hải Phòng.
5. Trạm Kiểm dịch động vật Lào Cai.
6. Trạm Kiểm dịch động vật Lạng Sơn.
7. Trạm Kiểm dịch động vật Quảng Ninh.
8. Trạm Kiểm dịch động vật sân bay Nội Bài.
9. Trạm Kiểm dịch động vật sân bay Gia Bình.

Các Trạm quy định tại Điều này có con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ do Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y giao theo quy định của pháp luật.

Biên chế công chức của Chi cục được Cục trưởng giao trong tổng biên chế được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao cho Cục Chăn nuôi và Thú y.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng miền Bắc có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao nguyên trạng từ Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng I và Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng II về tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, hợp đồng lao động, tài chính, tài sản, trụ sở, đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và nguồn lực khác kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng miền Bắc kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng I và Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng II.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1295/QĐ-BNNMT ngày 07/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng I trực thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y và Quyết định số 1296/QĐ-BNNMT ngày 07/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng II trực thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng miền Bắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Công an, Công Thương, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tài chính;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn NN&MT Việt Nam;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, NQ.

(Handwritten mark)

(Handwritten mark)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Quốc Trị